

Số: 37/2019/QĐST- HNGĐ

Yên Mô, ngày 06 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST/HNGĐ ngày 14/5/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn U, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Đoàn Văn U

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Như Q, sinh ngày 02/3/2013 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Giao cháu Đoàn Bảo L, sinh ngày 11/11/2009 cho anh Đoàn Văn U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh U' có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Đoàn Nguyễn Như Q được chung sống với chị C, anh U' có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị C và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh U' trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Chị C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Đoàn Bảo L được chung sống với anh U'. Chị C có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh U' và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị C và anh Đoàn Văn U' đều xác nhận vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002116 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho chị C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- CCTHADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoa